

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/DS-ST
Ngày: 03-12-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu.

Ông Huỳnh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đồ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2020/TLST-DS ngày 28/7/2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 272/2020/QĐXXST-DS ngày 02/11/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ: phường TC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Văn Bảo T, Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng A chi nhánh thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ nơi làm việc: Phường H, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng (văn bản ủy quyền ngày 24/9/2020 - có mặt).

- Bị đơn:

Ông Trương Thái A, địa chỉ: ấp LH, xã TL, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Ngọc B. Địa chỉ: ấp LH, xã TL, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2020 của Ngân hàng A (sau đây viết là Ngân hàng) và lời trình bày của ông Phan Văn Bảo T tại phiên tòa thì:

Vào ngày 13/7/2015 ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B có vay vốn của Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố ST với số tiền 510.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500721 ngày 13/7/2015, lãi suất 12%/năm, lãi nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận, mục đích vay vốn là mua xe tải, thời gian cho vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 13/7/2020, trả nợ lãi hàng tháng.

Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng nói trên ông Thái A và bà B thế chấp cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số 436/HĐTC ngày 13/7/2015, tài sản là Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HYUNDAI, màu xanh, số máy D4DDD543848, số khung 17PPFD000169, tải trọng 4.100kg. số chỗ ngồi 3, biển số 83C-032.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002313 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/7/2015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Thái A và bà B đã trả số tiền vốn và lãi của hợp đồng là 229.514.790 đồng. Hiện nay, ông Thái A và bà B còn nợ Ngân hàng với số tiền gốc là 432.477.520 đồng, lãi tính đến ngày 03/12/2020 là 146.288.754 đồng, tổng cộng nợ gốc và lãi là 578.766.274 đồng. Ông Thái A và bà B đã vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Ngân hàng A yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng giải quyết:

- Buộc ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B hoàn trả cho Ngân hàng A số tiền 578.766.274 đồng. Trong đó: nợ gốc là 432.477.520 đồng, nợ lãi trong hạn đến ngày 03/12/2020 là 146.288.754 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng khi trả xong tiền vốn.

- Trường hợp ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B không trả được nợ nêu trên thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HYUNDAI, màu xanh, số máy D4DDD543848, số khung 17PPFD000169, tải trọng 4.100kg. số chỗ ngồi 3, biển số 83C-032.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002313 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 436/HĐTC ngày 13/7/2015.

- Các bị đơn đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án (như Thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải, quyết định xét xử, giấy triệu tập v.v..) nhưng không có ý kiến phản hồi, không có đơn yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu mà nguyên đơn đã trình bày và giao nộp cho Tòa án.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc, lãi còn nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết và bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp LH, xã TL, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng. Tuy nhiên, theo Điều 12 của Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500721 ngày 13/7/2015 các bên thỏa thuận nơi giải quyết tranh chấp là nơi Ngân hàng A - Chi nhánh thành phố ST đóng trụ sở nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Theo các tình tiết đã được các bên thống nhất và không phải chứng minh cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định:

[3.1] Ông Trương Thái A có vay tiền của Chi nhánh Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500721 ngày 13/7/2015, với số tiền 510.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, lãi nợ quá hạn 150% so với lãi suất cho vay đã thỏa thuận, mục đích vay vốn là mua xe tải, thời gian cho vay là 60 tháng, hạn trả cuối cùng ngày 13/7/2020, trả nợ lãi hàng tháng. Tài sản đảm bảo nợ vay theo Hợp đồng thế chấp số 436/HĐTC ngày 13/7/2015, tài sản là Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HYUNDAI, màu xanh, số máy D4DDD543848, số khung 17PPFD000169, tải trọng 4.100kg, số chỗ ngồi 3, biển số 83C-032.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002313 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/7/2015.

[3.2] Số tiền nợ trên là nợ chung của ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Do ông Thái A vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc Ngân hàng yêu cầu ông Thái A, bà B trả số tiền gốc lãi còn nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn, tính lãi tiền vay tại các

hợp đồng tín dụng đã ký kết và quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng, Hội đồng xét xử nhận thấy việc thế chấp có đăng ký giao dịch bảo đảm theo các Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án ngày 13/7/2015 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm và Điều 2, Điều 3 Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp nên yêu cầu này của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận theo khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng và Điều 355 Bộ luật Dân sự 2005.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

[7] Về án phí và chi phí khác:

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 550.000 đồng các bị đơn phải chịu.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu; các bị đơn phải chịu số tiền 27.150.651 đồng theo Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Điều 355 Bộ luật Dân sự 2005, khoản 3 Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm; Thông tư số 05/2011/TT-BTP ngày 16/02/2011 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về giao dịch bảo

đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án theo phương thức trực tiếp, bưu điện, fax, thư điện tử tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

1/. Buộc ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B trả cho Ngân hàng A số tiền còn nợ tổng cộng là 578.766.274 đồng theo, gồm nợ gốc là 432.477.520 đồng, nợ lãi trong hạn là 146.288.754 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 7601-LAV-201500721 ngày 13/7/2015.

Kể từ ngày 04/12/2020 cho đến khi thi hành án xong, ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng A.

2/. Trường hợp ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp sau để thu hồi toàn bộ nợ vay là xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu HYUNDAI, màu xanh, số máy D4DDD543848, số khung 17PPFD000169, tải trọng 4.100kg, số chỗ ngồi 3, biển số 83C-032.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 002313 do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 09/7/2015 theo Hợp đồng thế chấp số 436/HĐTC ngày 13/7/2015.

3/. Về án phí và chi phí khác:

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng A 13.125.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004501 ngày 21/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 27.150.651 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Thái A và bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 550.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Ngân hàng A.

4/. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); Thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- TAND T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương